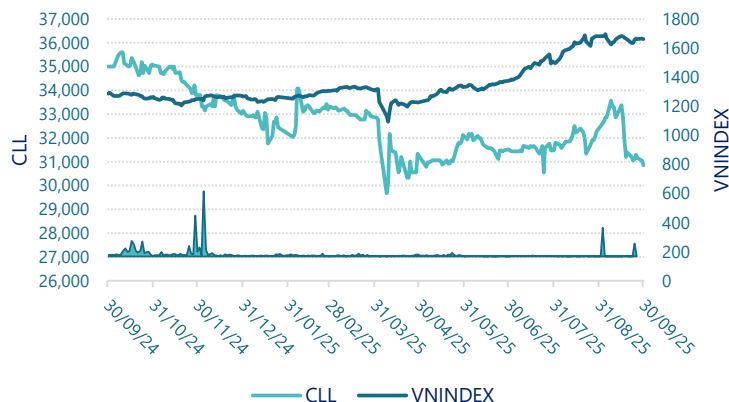


CTCP Cảng Cát Lái (HSX: CLL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	30,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,602
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	29,676
SL cổ phiếu LH	34,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	87,175
% sở hữu nước ngoài	4.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,049
P/E	10.0
EPS	3,078

DT thuần

Q3/25

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.0| -17.1%

YoY: ▲ 30.9| 42.1%

LN sau thuế

Q3/25

31.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.90| 14.1%

YoY: ▲ 3.40| 12.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

36.8%

+/- YoY: ▼ 9.8%

DT thuần

9T 2025

306

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 77.0| 33.8%

LN sau thuế

9T 2025

85.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.1| 15.0%

ROE

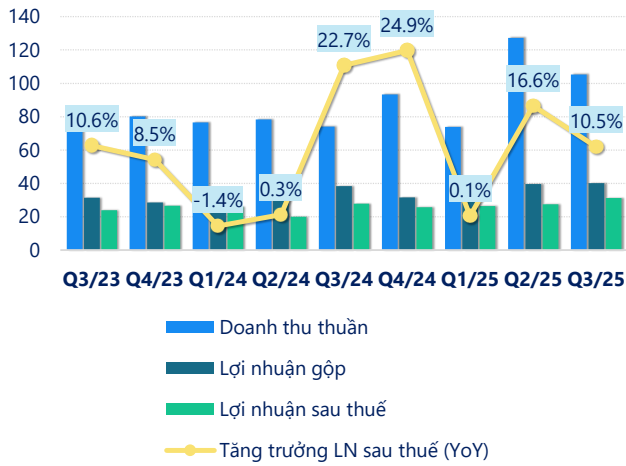
Q3/25

17.3%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

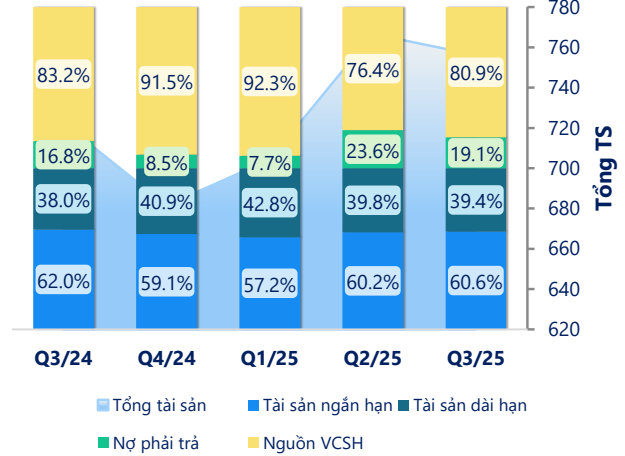
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

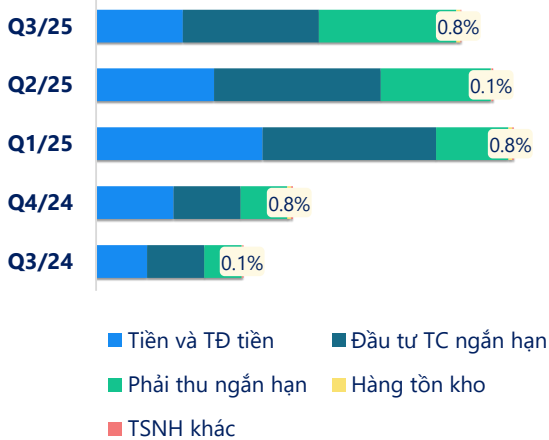
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



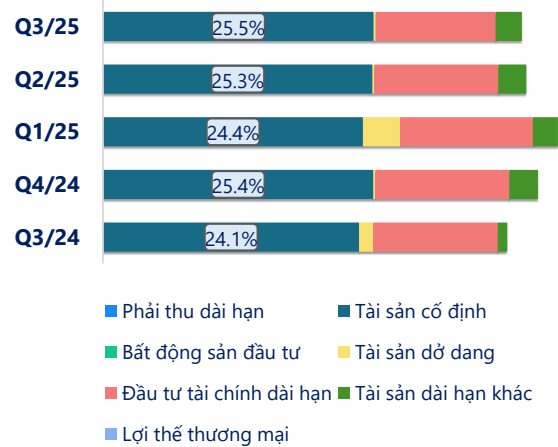
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

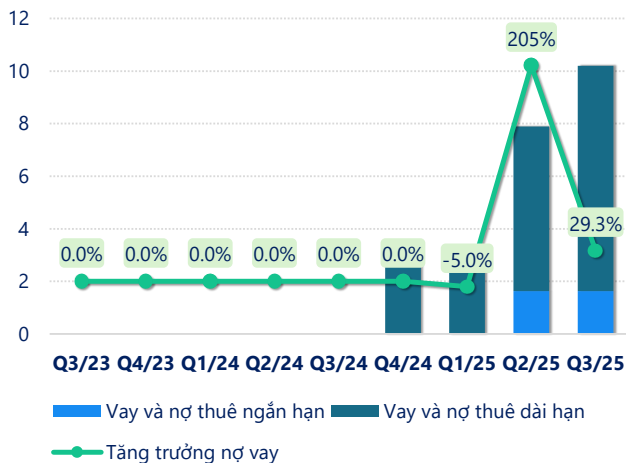
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

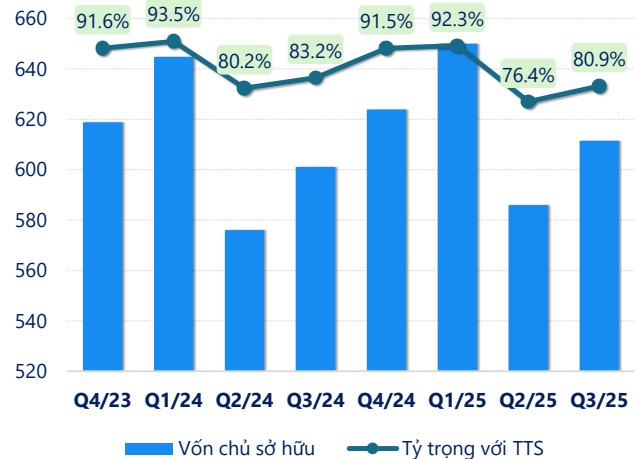
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



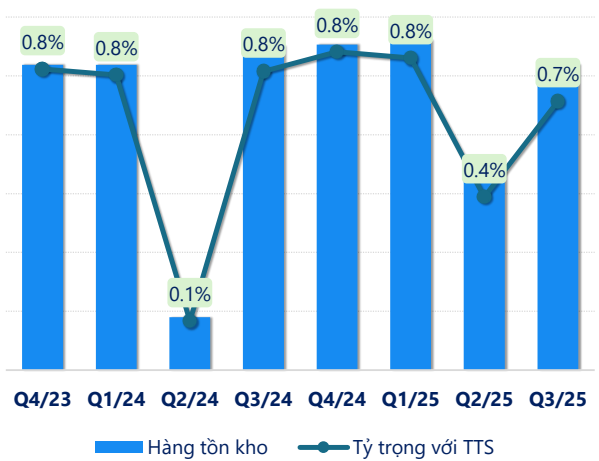
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

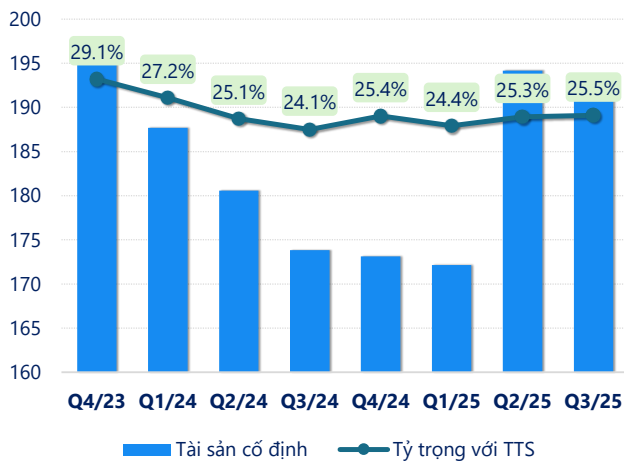

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


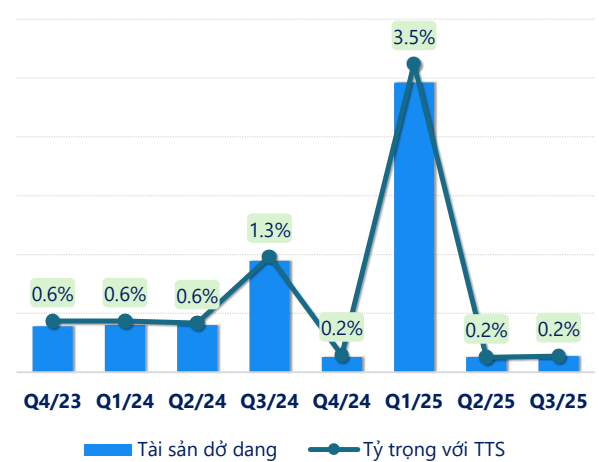
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

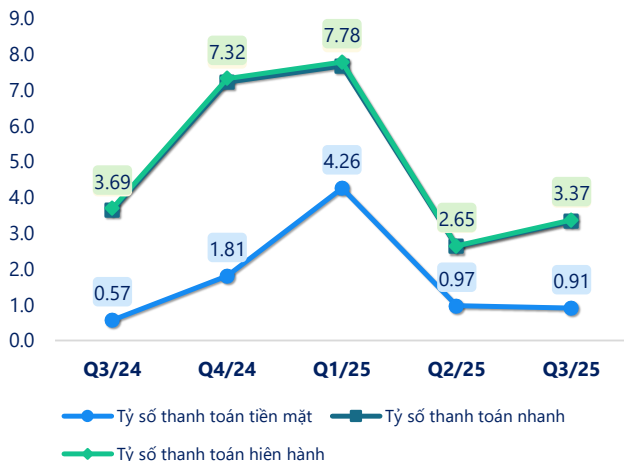
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

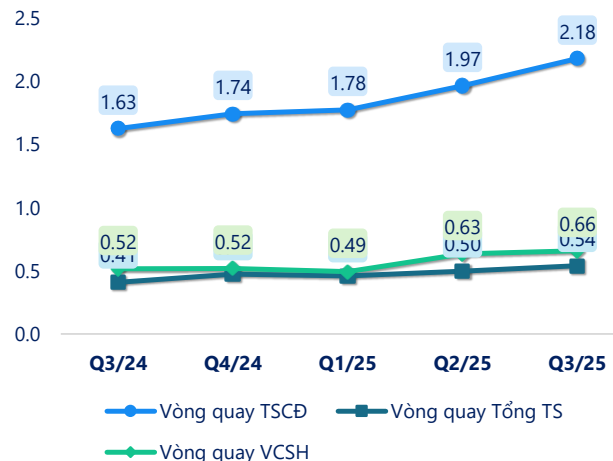
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	722	682	704	767	756
Tài sản ngắn hạn	448	403	403	462	458
Tiền và tương đương tiền	69.2	99.5	220	170	123
Đầu tư tài chính ngắn hạn	185	185	80.0	110	111
Phải thu ngắn hạn	187	110	93.9	176	218
Hàng tồn kho	5.50	5.53	5.60	3.38	5.19
Tài sản ngắn hạn khác	1.39	3.23	3.10	1.68	1.41
Tài sản dài hạn	275	279	301	305	298
Phải thu dài hạn	0.18	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản cố định	174	173	172	194	192
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.47	1.30	24.6	1.29	1.38
Đầu tư tài chính dài hạn	84.8	86.0	87.9	89.5	85.3
Tài sản dài hạn khác	6.37	18.3	16.6	20.1	18.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	121	57.8	54.4	181	145
Nợ ngắn hạn	121	55.1	51.8	174	136
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	1.63	1.63
Phải trả người bán ngắn hạn	13.0	30.8	30.4	40.3	47.8
Nợ dài hạn	0	2.72	2.58	6.25	8.54
Vay và nợ thuê dài hạn	0	2.72	2.58	6.25	8.56
Nguồn vốn chủ sở hữu	601	624	650	586	611
Vốn chủ sở hữu	601	624	650	586	611
Vốn điều lệ	340	340	340	340	340
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)